

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

Số: 141/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Cờ Đỏ, ngày 02 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện V, thành phố H.

2. *Bị đơn*: Anh Tôn Văn M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp A, xã U, huyện N, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Phan Thị H và Anh Tôn Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Phan Thị H và Anh Tôn Văn M.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Tôn Ngọc Y, sinh ngày 15/02/2015, cháu Tôn Thị Yến Ph, sinh ngày 28/9/2016. Chị H đồng ý giao cháu Y, cháu Ph cho Anh M nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, Anh M không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Chị H, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, Chị H không được lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con chung. Nếu có thì Anh M có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom của Chị H.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung do Chị H rút yêu cầu. Tài sản chung Chị H, Anh M xác định không có.

Về nghĩa vụ chung: Chị H, Anh M xác định không có.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 013061 ngày 05 tháng 3 năm 2020. Chị H được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình còn thừa và 575.000 đồng tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung theo biên lai thu số 013060 ngày 05 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Đào Thanh Huỳnh